

Số: 227/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2022

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1294/SKH-THKHQH ngày 15/7/2022 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Văn bản số 1292/SKH-THKHQH ngày 15/7/2022 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 7 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác

Trong tháng 7, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tập trung thực hiện các Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022 lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, cụ thể:

1.1. Xây dựng, trình tỉnh 04/06 nội dung: (1) Kế hoạch số 37/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 25/02/2022 về phòng chống bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò giai đoạn 2022-2030; (2) Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 -2030 (3) Trình Dự thảo Kế hoạch Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025; (4) Trình và được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương dự án Điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử (WebGIS) phục vụ quản lý ngành nông nghiệp và phát triển chuyển đổi số trong nông nghiệp đến năm 2030 (hiện nay Sở đang xây dựng dự toán chi tiết).

1.2. Ngoài các nhiệm vụ tham mưu cho tỉnh, Sở tiếp tục chỉ đạo 46 việc trọng tâm, được thực hiện thường xuyên và đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức kiểm tra sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản đảm bảo khung thời vụ. Quá trình thực hiện theo dõi chặt chẽ, đánh giá và có biện pháp chỉ đạo, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện; xây dựng và duy trì các kênh thông tin, chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất để kịp thời nắm bắt tình hình; duy trì các Tổ công tác của Sở phụ trách địa bàn các huyện, thành phố; giúp các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

1.3. Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong công tác phòng, chống dịch Covid-19

2. Về sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản

2.1. Về trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

Hướng dẫn, đôn đốc nhân dân thu hoạch cây trồng vụ Xuân, gieo cây vụ mùa và gieo trồng cây màu vụ Hè - Thu đảm bảo thời vụ. Tiến độ sản xuất đến ngày 15/7/2021: Diện tích đất lúa đã gieo cấy 23.212,9 ha/24.719,8 ha, đạt 93,9% kế hoạch (*lúa lai 8.726,2 ha; lúa thuần 14.486,7 ha*); cây ngô đã trồng 1.950,3 ha/4.459 ha; cây lạc đã trồng 293,7 ha/1.195 ha; cây đậu tương đã trồng 47,9 ha/305 ha (*hiện nay đang tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đề ra*). Ước hết tháng 7 diện tích gieo cấy lúa 24.728,1ha, đạt 100,03% kế hoạch; cây ngô 2.319,4ha; cây lạc 1.054,8ha; cây đậu tương 65,3ha. Tăng cường nắm bắt tình hình cơ sở, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu giống, đưa các giống lúa mới vào gieo cấy, tiếp tục lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương để sản xuất hàng hoá (như *bưởi, chuối, nhãn, hồng, na...*) và rau đậu các loại. Chủ động công tác phòng chống dịch bệnh, dự tính, dự báo sâu bệnh hại chính xác, kịp thời, các đợt phát sinh sâu bệnh hại trong vụ đều được khống chế không để lan ra diện rộng.

Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ). Duy trì trên 1.730 ha trồng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ) đối với cây cam, chè, bưởi¹; tiếp tục thực hiện Dự án “*Cấp và quản lý mã số vùng trồng các sản phẩm hàng hóa nông sản tỉnh Tuyên Quang bằng hệ thống/tiêu chuẩn OTAS phục vụ nội tiêu và xuất khẩu giai đoạn 2021-2025*” (*hiện nay đang hướng dẫn các tổ chức thực hiện hoàn thiện hồ sơ cấp mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói gồm Công ty Cổ phần chè Mỹ Lâm, Tổ Hợp tác Hương chè Vĩnh Tân, Tổ Hợp tác sản xuất Bưởi Soi Hà; Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về thiết lập vùng trồng cho nông dân tại Tổ hợp tác sản xuất Bưởi Soi Hà, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn*).

2.2. Về chăn nuôi - thú y, thủy sản:

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh về phòng, chống bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2023; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 05/4/2022 thực hiện Chương trình Quốc gia phòng chống bệnh Đại giai đoạn 2022-2030².

¹ Cây chè trên 714 ha (Yên Sơn 414,5 ha, Sơn Dương trên 249,7 ha, Na Hang trên 21ha, Hàm Yên 29 ha); cây cam 914,1 ha (Hàm Yên); cây bưởi 76 ha (Yên Sơn trên 54,8 ha, Hàm Yên trên 21,2 ha); còn lại một số diện tích cây rau, lúa, cây ổi.

² Trình Ủy ban nhân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh mục, dự toán và bổ sung kinh phí hỗ trợ mua vắc xin tiêm phòng bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 14/4/2022; Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vắc xin Viêm da nổi cục tiêm phòng cho đàn trâu, bò trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022, hiện đã hoàn thiện các thủ tục mua vắc xin tiêm phòng bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định. Ban hành Văn số 684/SNN-CNTYTS ngày 20/4/2022 về việc triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2030; hiện đã phối hợp hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai các nội dung được giao tại Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2030.

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các huyện, thành phố nâng cao tỷ lệ tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm³. Tăng cường chỉ đạo, khống chế dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh, thường xuyên phối hợp với chính quyền cơ sở theo dõi, giám sát, kiểm tra tình hình đàn vật nuôi; kịp thời xác minh chẩn đoán để phát hiện sớm; tiếp tục phối hợp với UBND các huyện, thành phố thẩm định các điều kiện, công bố hết dịch theo quy định (*trong tháng bệnh phát sinh tại 02 xã/02 thôn/03 hộ với số lợn tiêu huỷ 43 con, trọng lượng tiêu huỷ 2.030 con. Lũy kể đến ngày 15/7/2022 bệnh phát sinh tại 16 xã/ 23 thôn/56 hộ chăn nuôi, số lợn tiêu huỷ 639 con, trọng lượng tiêu huỷ 25.983 kg, hiện 14 xã qua 21 ngày đã công bố hết dịch, 02 xã qua 21 ngày chưa công bố hết dịch*).

Thực hiện Đề án Phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025: Công tác thụ tinh nhân tạo trâu tại các huyện tiếp tục được thực hiện, tháng 7/2022 đã phối giống cho 381 con trâu cái sinh sản, lũy kể năm 2022 đã phối được 2.000 con trâu cái sinh sản, đạt 66,7% kế hoạch. Số nghé được sinh ra trong tháng 7 là 257 con, lũy kể năm 2022 có 911 con nghé được sinh ra từ phương pháp thụ tinh nhân tạo, đạt 91% kế hoạch năm. Việc chăn nuôi trâu theo hình thức liên kết được các HTX chăn nuôi duy trì và phát triển, tháng 7 có 05 HTX tổ chức chăn nuôi liên kết đã nhập thêm được 551 con trâu và xuất bán được 274 con trâu nuôi vỗ béo, lũy kể năm 2022 đã liên kết chăn nuôi được 2.011 con trâu và xuất bán được 1.302 con trâu nuôi vỗ béo. Hiện đang triển khai thực hiện dự án chỉ dẫn địa lý sản phẩm thịt trâu Chiêm Hóa.

Tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản theo Đề án phát triển thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025, cụ thể: Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 3.097 ha, đạt 100% kế hoạch; số lồng nuôi thủy sản là 2.255 lồng đạt 100% kế hoạch (*có 1.130 lồng cá đặc sản*); sản lượng ước thực hiện 5.043,5 tấn đạt 47 % kế hoạch, trong đó sản lượng cá đặc sản 849 tấn đạt 57% kế hoạch. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân các biện pháp để phòng tránh kịp thời.

2.3. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

Tập trung chỉ đạo, hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu trồng rừng năm 2022. *Trong tháng 7* trồng rừng được 1.652,07 ha (*trồng rừng tập trung 1.648,07 ha, trồng cây phân tán quy diện tích 4,0 ha*); khai thác rừng trồng được 971,34 ha, sản lượng gỗ 87.988,53 m³; khai thác tre, nứa được 3.205 tấn. Lũy kể từ đầu năm đến 15/7/2022, Trồng rừng 11.217,8 ha/10.100 ha, đạt 111,17% kế hoạch (*trồng rừng tập trung 10.724,96 ha, trồng cây phân tán quy diện tích 492,84 ha*); khai thác rừng trồng được 6.715,28 ha/10.000 ha, khối lượng gỗ 606.488,71 m³/1.030.000 m³ đạt 58,9% kế hoạch; khai thác tre, nứa được 22.071 tấn/ 30.000 tấn, đạt 73,6% kế hoạch.

³ Kết quả tiêm phòng đến ngày 15/7/2022, cụ thể: Đàn trâu 96.626 lượt con, trong đó: Vắc xin LMLM 46.668 lượt con, đạt 69,36 so với KH, vắc xin THT 49.958 lượt con, đạt 74,25% so KH. Đàn bò 45.076 lượt con, trong đó: Vắc xin LMLM 22.666 lượt con, đạt 81,52% so KH; vắc xin THT 22.410 lượt con, đạt 80,60% so KH. Đàn lợn 654.550 lượt con, trong đó: Vắc xin LMLM 45.470 lượt con, đạt 136,90% KH; vắc xin THT 306.409 lượt con, đạt 77,58% so KH; vắc xin Dịch tả: 394.950 lượt con, đạt 76,64% so KH. Đàn gia cầm: 6.056.641 lượt con, trong đó: Vắc xin THT 2.933.966 lượt con, đạt 69,60% so KH; Vắc xin Niu cát sơn, Lasota 3.122.675 lượt con, đạt 74,07,05% so KH. Đàn chó: 33.791 lượt con, đạt 40,28% so KH.

Công tác tuyên truyền về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường; kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác, vận chuyển gỗ trái phép. Trong tháng 07 toàn tỉnh kiểm tra, phát hiện, xử lý 20 vụ vi phạm (*xử phạt vi phạm hành chính 16 vụ, xử lý hình sự 4 vụ*), tịch thu 3,163 m³ gỗ các loại, tổng số tiền phải thu nộp ngân sách 178,02 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm 2022, đã kiểm tra, phát hiện, xử lý 144 vụ vi phạm (*xử phạt vi phạm hành chính 120 vụ, xử lý hình sự 24 vụ*); tịch thu 65,037 m³ gỗ các loại, thu nộp ngân sách 796,12 triệu đồng.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thống nhất đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện thí điểm phát triển Dự án tín chỉ Các-bon đối với rừng trồng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo đề nghị của Công ty Cổ phần Tư vấn Năng lượng và Môi trường (VNEEC)⁴; tiếp tục cung cấp tài liệu có liên quan để hoàn thiện Hồ sơ đề xuất dự án tín chỉ Các-bon đối với rừng trồng trên địa bàn tỉnh; hợp với Dự án VFCC trong lĩnh vực đầu tư Dự án tín dụng Các-bon tự nguyện mảng tư nhân theo đề nghị của Ban điều phối các Dự án nước ngoài tỉnh Tuyên Quang (PCU).

3. Ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức liên kết sản xuất

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai nhân rộng những mô hình hiệu quả, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất⁵. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất giống cây trồng, vật nuôi (*phương pháp thụ tinh nhân tạo, nuôi cấy mô*). Tiếp tục phối hợp, theo dõi thực hiện các đề tài, dự án khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tích cực xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ khoa học công - nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm tiềm năng thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2025.

Tiếp tục theo dõi việc thực hiện các mô hình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng (cây cam và cây bưởi); các đơn vị trực thuộc Sở tích cực hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể xây dựng, thẩm định các dự án Dự án sản xuất hữu cơ được phê duyệt năm 2022. Phối hợp, hướng dẫn thực hiện các mô hình liên kết sản xuất gắn với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, một số mô hình tiêu biểu như:

- Phối hợp với Hợp tác xã Nông nghiệp công nghệ cao Tiến Thành Tuyên Quang thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngô sinh khối vụ hè thu (*sử dụng giống ngô NK7328*) phục vụ chăn nuôi gia súc trên địa bàn tỉnh, quy mô 35 ha ngô tại các xã/phường Hưng Thành, Tràng Đà, Nông Tiến thành phố Tuyên Quang, hiện nay ngô sinh trưởng, phát triển tốt (*lũy kế đến nay đã trồng được 90,4 ha ngô sinh khối*).

- Phối hợp với Hợp tác xã Chăn nuôi và sản xuất giống gia cầm Minh Tâm, huyện Sơn Dương; Hợp tác xã nông nghiệp xanh huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện mở rộng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu

⁴ Tờ trình số 107/TTr-SNN ngày 17/6/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT xin chủ trương thực hiện thí điểm phát triển dự án tín chỉ các-bon đối với rừng trồng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

⁵ Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 03 Chuyên mục Khuyến nông trên truyền hình về: Một số biện pháp phòng chống nắng, nóng cho gia súc, gia cầm trong mùa hè; Hướng dẫn kỹ thuật nuôi ong lấy mật (phần 1); Hướng dẫn kỹ thuật nuôi ong lấy mật (phần 2).

thụ sản phẩm dưa chuột tại các xã trên địa bàn huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên, Chiêm Hoá và thành phố Tuyên Quang. Trong tháng đã hướng dẫn các hộ trồng mới được 13 ha tại các xã: Kiên Đài, Vinh Quang, Bình Nhân, Hòa Phú huyện Chiêm Hóa và xã Phú Lương huyện Sơn Dương (*lũy kế đến nay đã trồng được 98,1ha dưa chuột*). Trong tháng đã thu mua được 570 tấn dưa chuột, với giá thu mua từ 4.000 - 5.000đ/kg, lũy kế đến nay đã thu mua được 3.730 tấn dưa chuột cho các hộ thực hiện mô hình.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần nông nghiệp An Phước - Hà Nội mở rộng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây gai xanh lấy sợi, quy mô 70,14 ha, trong đó huyện: Sơn Dương 22 ha, Yên Sơn 5,0 ha, Chiêm Hoá 33,64 ha, Na Hang 9,5 ha. Hiện nay, cây gai xanh sinh trưởng phát triển tốt, cán bộ kỹ thuật đang hướng dẫn các hộ chăm sóc để thu hoạch lứa tiếp theo.

- Phối hợp với Hợp tác xã Dịch vụ kinh doanh hàng nông sản An Hoà, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện thực hiện chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bí đỏ, quy mô 22,7 ha, trong đó huyện Na Hang 6,7 ha, Chiêm Hóa 01 ha, Hàm Yên 01 ha, Yên Sơn 11 ha, Sơn Dương 03 ha. Hiện nay, cây bí đỏ đang cho thu hoạch, năng suất đạt 500 - 600kg/sào, sản lượng đạt từ 14 - 16 tấn/ha.

4. Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về thực hiện phát triển các HTX nông nghiệp. Hiện nay toàn tỉnh có 405 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, trong đó có 70 HTX chăn nuôi, 10 HTX lâm nghiệp, 21 HTX thủy sản, 231 HTX tổng hợp, 73 HTX trồng trọt (*trong tháng thành lập mới 02 HTX, lũy kế từ đầu năm 2022 đến nay đã thành lập mới 21 HTX*). Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các huyện thành phố rà soát, hướng dẫn phương án xử lý các hợp tác xã ngừng hoạt động, hoạt động yếu kém, chưa tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Đã xử lý 19 HTX, trong đó giải thể 11 HTX, chuyển đổi hoạt động 08 HTX, lũy kế đến nay đã xử lý 41/60 HTX (*trong đó giải thể 32 HTX, chuyển đổi hoạt động 09 HTX*).

Hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Đến nay, đã có huyện Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, thành phố Tuyên Quang đăng tải thông tin của các HTX nông nghiệp có sản phẩm OCOP lên Hệ thống quản lý dữ liệu HTX nông nghiệp (*tên miền hệ thống: quanlyhtxnongnghiep.gov.vn*).

Hướng dẫn các huyện, thành phố tiếp tục quản lý các trang trại. Đến nay toàn tỉnh có 373 trang trại⁶ (*trang trại trồng trọt: 242 trang trại, chiếm 64,9%; trang trại chăn nuôi: 89 trang trại, chiếm 23,9%; trang trại lâm nghiệp: 07 trang trại, chiếm 1,9%; trang trại tổng hợp: 35 trang trại, chiếm 9,4%*). Tiếp tục đơn đốc, hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định tiêu chí kinh tế trang trại.

⁶ Huyện Chiêm Hóa 13 trang trại, huyện Hàm Yên 212 trang trại, huyện Yên Sơn 71 trang trại, huyện Sơn Dương 77 trang trại

5. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm

Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản phẩm OCOP đã đánh giá phân hạng tiếp tục nâng cao chất lượng, thương hiệu sản phẩm; hỗ trợ tiêu chuẩn hoá, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ thể lập hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng, nâng hạng sản phẩm OCOP năm 2022 (*dự kiến có 93 sản phẩm đề nghị phân hạng mới và đề nghị nâng hạng 3 sao lên 4 sao là 7 sản phẩm, nâng hạng 4 sao lên 5 sao là 01 sản phẩm*); chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố quản lý các sản phẩm OCOP, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2022⁷. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận biết sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng; đến nay, toàn tỉnh có 128 sản phẩm OCOP/64 xã, phường, thị trấn của 85 chủ thể (*gồm: 65 hợp tác xã, 08 doanh nghiệp, 05 tổ hợp tác và 07 hộ kinh doanh*), trong đó có: 95 sản phẩm đạt hạng 3 sao và 33 sản phẩm đạt hạng 4 sao.

Các sản phẩm được công nhận, xếp hạng OCOP tiếp tục được ưu tiên giới thiệu trong các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, hỗ trợ đưa lên các sàn giao dịch điện tử, kết nối liên kết tiêu thụ sản phẩm an toàn trên các sàn thương mại điện tử như: Sendo, Voso, PostMart, Cuccu, Shopee... Sau khi đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP, nhiều sản phẩm đã được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh biết đến và lựa chọn. Đơn vị chuyên môn thuộc Sở đã tổ chức 02 Đoàn công tác đi xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn (*01 Đoàn đi các tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bắc Kạn; 01 Đoàn đi xúc tiến tại Hà Nội*); Phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Hà Nội tổ chức kết nối Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao Tiến Thành - Tuyên Quang với Hợp tác xã Thái Quang - Thành phố Hà Nội trong chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm Trâu Ngô Tuyên Quang, Bò lai tạo giữa bò H'Mông và bò Wagyu Nhật Bản...

6. Công tác quản lý chất lượng vật tư và vệ sinh ATTP được tăng cường

Xây dựng dự thảo, hoàn thiện xin ý kiến các ngành, trình UBND tỉnh "*Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2022*". Tổ chức kiểm tra, giám sát 20 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, qua kiểm tra không phát hiện cơ sở vi phạm. Trong quá trình kiểm tra lấy 16 mẫu nông lâm thủy sản và nước tiểu lợn để kiểm tra test nhanh (*03 mẫu thịt lợn, 08 mẫu giò chả, 03 mẫu rau, củ quả và 02 mẫu nước tiểu lợn*) kết quả: 16/16 mẫu thử test nhanh cho kết quả âm tính với chất thử. Tiếp tục rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón và cơ sở kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh để đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở. Tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị sản xuất chế biến chè của tỉnh phục vụ xuất khẩu thực hiện các quy định trong sản xuất chế biến chè an toàn thực phẩm.

⁷ Giải ngân hỗ trợ cho 38 chủ thể có 51 sản phẩm được công nhận, xếp hạng, nâng hạng sản phẩm OCOP năm 2021 (với tổng kinh phí 650 triệu đồng).

7. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách đến cơ sở để phục vụ công tác chỉ đạo, tuyên truyền và tổ chức thực hiện. Kết quả thực hiện một số chính sách như sau:

* Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh:

- Kinh phí hỗ trợ đã giải ngân: 6.275,08 triệu đồng, cụ thể:

+ Hỗ trợ lãi suất tín dụng cho HTX: 139,65 triệu đồng/14 HTX (*trong đó hỗ trợ chuyển tiếp theo Nghị quyết 05/2016/NQ-HĐND năm 2021 là 71,91 triệu đồng/03 HTX*).

+ Hỗ trợ lãi suất tín dụng cho chủ trang trại: 451,47 triệu đồng/54 trang trại (*trong đó hỗ trợ chuyển tiếp theo Nghị quyết 10/2014/NQ-HĐND năm 2021 là 368,96 triệu đồng/45 trang trại*).

+ Hỗ trợ lãi suất tín dụng chăn nuôi trâu, bò sinh sản: 666,26 triệu đồng/396 tổ chức, cá nhân (*trong đó hỗ trợ chuyển tiếp theo Nghị quyết 12/2014/NQ-HĐND năm 2021 là 316,4 triệu đồng/157 tổ chức, cá nhân*).

+ Hỗ trợ xây dựng và quản lý nhãn hiệu, cấp mã số, mã vạch 1.848,5 triệu đồng/19 sản phẩm; hỗ trợ đánh giá và cấp giấy chứng nhận sản xuất, chế biến theo tiêu chuẩn 94,37 triệu đồng/01 sản phẩm; hỗ trợ chi phí tư vấn thực hiện chương trình OCOP 450 triệu đồng/45 sản phẩm; hỗ trợ chủ thể sản phẩm OCOP: 650,0 triệu đồng/51 sản phẩm; hỗ trợ hợp tác xã thành lập mới 1.030,0 triệu đồng/21 HTX; hỗ trợ xây dựng đường giao thông ngõ, xóm 754,82 triệu đồng/8,87km; hỗ trợ vườn mẫu, thôn mẫu 190,0 triệu đồng/09 vườn và 05 thôn.

- Đã thực hiện nhưng chưa giải ngân: 8.696 triệu đồng (*hỗ trợ cây giống lâm nghiệp chất lượng cao, Sở đã có Tờ trình đề nghị cấp kinh phí*).

* Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025: Trên cơ sở Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm cầu kiện kênh bê tông thành mỏng mặt cắt Parabol cốt sợi thép phân tán mác 500, Sở đang triển khai công tác lựa chọn nhà thầu mua sắm cầu kiện.

* Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh về quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Các đơn vị trực thuộc Sở tập trung đôn đốc, hướng dẫn các chủ thể xây dựng các dự án và tổ chức thẩm định để triển khai thực hiện. Phối hợp với các huyện tổng hợp và đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định để trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 8 dự án của các tổ chức, cá nhân (*05 Hợp tác xã, 02 Tổ hợp tác, 01 cá nhân*) về thực hiện dự án sản xuất hữu cơ; hướng dẫn 06 chủ thể xây dựng Dự án sản xuất hữu cơ trên địa bàn huyện Hàm Yên (*04 Dự án sản xuất cam, 01 Dự án sản xuất dược liệu, 01 Dự án sản xuất lúa*).

8. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn

8.1. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các huyện, thành phố triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2022. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chỉnh trang nhà cửa, bảo vệ cảnh quan môi trường, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn an ninh trật tự. Đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện củng cố, duy trì và giữ vững 19/19 tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Tiến độ thực hiện đối với các xã năm 2022, cụ thể như sau:

+ Đối với 08 xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, có 01 xã đạt 14/19 tiêu chí (*Hào Phú, huyện Sơn Dương*); 01 xã đạt 13 tiêu chí (*Thượng Ám, huyện Sơn Dương*); 06 xã còn lại (*Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa; Minh Khương, Bạch Xa và Yên Phú, huyện Hàm Yên; Đới Bình và Nhữ Khê, huyện Yên Sơn*) đạt 11 tiêu chí, bình quân 08 xã đạt 11,6 tiêu chí/xã.

+ Đối với 05 xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 01 xã đạt 18/19 tiêu chí (*Kim Phú, thành phố Tuyên Quang*); 01 xã đạt 13 tiêu chí (*Hồng Lạc, huyện Sơn Dương*); 03 xã còn lại (*Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa; Hoàng Khai, huyện Yên Sơn; Ninh Lai, huyện Sơn Dương*) đạt 11 tiêu chí, bình quân 05 xã đạt 12,8 tiêu chí/xã.

+ Đối với 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn; Sơn Nam, huyện Sơn Dương*): Đang thực hiện rà soát để đăng ký đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu theo lĩnh vực nội trội của địa phương.

- Phối hợp với UBND huyện, thành phố tổ chức Lễ công bố Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 (*lũy kế đã thực hiện công bố 13/16 xã, gồm: xã Kiên Đài, Tân An, Vinh Quang huyện Chiêm Hóa; Thổ Bình, huyện Lâm Bình; Bình Xa, Tân Thành, Thái Sơn huyện Hàm Yên; Phú Thịnh, huyện Yên Sơn; Hợp Thành, Hào Phú, Sơn Nam huyện Sơn Dương; Lường Vượng, Tràng Đà thành phố Tuyên Quang*).

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

- Trình dự thảo các Quyết định của UBND tỉnh về Kế hoạch vốn tại 15 xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, năm 2022; bộ tiêu chí thôn nông thôn mới, thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới; Kế hoạch của UBND tỉnh về truyền thông thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

8.2. *Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:* Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin về khí tượng, thủy văn; kiểm tra, khắc phục các công trình thủy lợi, hồ đập, hệ thống đê, cống dưới đê đảm bảo an toàn; công tác thường trực phòng chống thiên tai đảm bảo duy trì hoạt động hiệu quả. Do ảnh hưởng của tình hình thời tiết, trong 6 tháng đầu năm đã xảy ra các đợt thiên tai gây thiệt hại đến người, tài sản, hoa màu, vật nuôi⁸, ngay sau khi thiên tai xảy ra, UBND tỉnh, huyện các ngành đã tổ chức kiểm tra, thăm hỏi và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã bị thiệt hại khẩn trương khắc phục thiệt hại.

8.3. *Di dân ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm:* Rà soát, đôn đốc các huyện thực hiện kế hoạch di dân ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm năm 2022. Kết quả đã thực hiện di chuyển 92 hộ, cụ thể: Lâm Bình 33 hộ, Na Hang 17 hộ, Chiêm Hóa 31 hộ, Yên Sơn 07 hộ, Sơn Dương 03 hộ, Hàm Yên 01 hộ.

9. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh

Duy trì thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo và điều hành. Kết quả giải quyết TTHC tháng 7/2022 như sau: Tiếp nhận giải quyết 389 hồ sơ (*71 hồ sơ kỳ trước chuyển sang, 318 hồ sơ tiếp nhận mới*); Cụ thể: 289 hồ sơ giải quyết trước thời hạn, 20 hồ sơ giải quyết đúng hạn, 01 hồ sơ giải quyết trễ hạn (*do lỗi mạng Internet tại đơn vị*), 02 hồ sơ trả cho tổ chức, cá nhân, 77 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết; phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện trả kết quả giải quyết 28 hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân qua dịch vụ BCCI. Lũy kế từ đầu năm 2022: Tiếp nhận giải quyết 2.325 hồ sơ (*34 hồ sơ kỳ trước chuyển sang, 2.291 hồ sơ tiếp nhận mới*); kết quả giải quyết: 2.145 hồ sơ giải quyết trước hạn; 71 hồ sơ giải quyết đúng hạn; 01 hồ sơ giải quyết trễ hạn, 31 hồ sơ trả cho tổ chức, cá nhân, 77 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết; phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện trả kết quả giải quyết 146 hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân qua dịch vụ BCCI.

Thường xuyên cập nhật đăng tải các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên trang thông tin điện tử của Sở, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu, giám sát và thực hiện; cập nhật kịp thời các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh, của Sở vào chuyên mục hệ thống văn bản Trang thông tin điện tử của Sở.

⁸ Riêng trong tháng 7 đã xảy ra 02 đợt thiên tai, mưa vừa đến mưa to và trên diện rộng làm 02 người chết, 01 người bị thương, gây hư hỏng, 203 ngôi nhà bị hư hỏng, 09 điểm trường ảnh hưởng, thiệt hại, ngập lụt; trên 16,6 ha lúa, hoa màu bị ảnh hưởng, diện tích lâm nghiệp bị ảnh hưởng, thiệt hại: 20,5 ha, 24 con gia súc bị chết, 1,59 ha thủy sản bị ảnh hưởng, thiệt hại; 06 tuyến đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng, trên 3.808 m³ đất taluy đường giao thông sạt lở và các thiệt hại khác.

Lũy kế từ đầu năm 2022: Các đợt thiên tai làm 04 người chết, 05 người bị thương, 886 ngôi nhà bị ảnh hưởng, hư hỏng; 12 điểm trường bị ảnh hưởng, 2.331 ha lúa, hoa màu, 50 ha cây ăn quả bị ảnh hưởng, thiệt hại; 69 con gia súc bị chết, 40,7 ha thủy sản bị ảnh hưởng, 86 lồng cá bị thiệt hại; 795 m² kè bị sạt lở; 581 kênh mương bị hư hỏng, 04 công trình thủy lợi bị sạt lở, hư hỏng; 32 cột điện bị đổ gãy, 04 trụ sở cơ quan bị hư hỏng, ảnh hưởng; 10 tuyến đường bị sạt lở taluy với tổng khối lượng 128.372 m³.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Trong tháng 7, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ động, tích cực trong việc triển khai các đề án, kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025; các nhiệm vụ trong chương trình công tác của tỉnh năm 2022.

Chỉ đạo, triển khai quyết liệt, linh hoạt nhiệm vụ trong tâm của ngành năm 2022; xây dựng và duy trì các kênh thông tin, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh đảm bảo khung thời vụ và chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện hiệu quả các giải pháp hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị và thu nhập cho người dân; làm tốt công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh công tác giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ nông sản, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh.

2. Hạn chế, khó khăn, nguyên nhân

Việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất còn hạn chế. Giá thức ăn chăn nuôi tăng cao nên đã ảnh hưởng đến việc phát triển chăn nuôi, đặc biệt là trong chăn nuôi lợn và gia cầm. Bệnh dịch tả lợn Châu Phi còn phát sinh trên địa bàn, nguyên nhân phần lớn do người chăn nuôi nhỏ lẻ còn chủ quan, lơ là, tự chữa trị không báo cáo kịp thời khi gia súc có dấu hiệu mắc bệnh.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tới

1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch thực hiện chương trình công tác, các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới tỉnh giao. Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch thực hiện khâu đột phá Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đảm bảo thời gian, tiến độ đề ra.

Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp đảm bảo đúng khung thời vụ, triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; tăng cường hệ thống khuyến nông, phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi và thủy sản; thực hiện tốt công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, chất lượng nông lâm sản và thủy sản; công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, thủy sản; vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. *Đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản*

2.1. *Về trồng trọt và bảo vệ thực vật:*

Chỉ đạo đơn vị chuyên môn bám sát cơ sở, kiểm tra, hướng dẫn nhân dân tập trung, đẩy nhanh tiến độ gieo cấy diện tích cây trồng vụ mùa, vụ hè thu; hướng dẫn nhân dân áp dụng các biện pháp thâm canh để tăng năng suất cây trồng; kiểm tra, giám sát đồng ruộng, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại cây trồng và có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả, không để sâu bệnh phát sinh thành dịch. Chuẩn bị đầy đủ giống, vật tư phục vụ sản xuất; tập huấn kỹ thuật để nông dân gieo trồng kịp thời vụ, có đủ diện tích sản xuất vụ đông năm 2022 đạt kế hoạch.

Tập trung mở rộng diện tích cây trồng có năng suất, chất lượng cao, thị trường tiêu thụ thuận lợi như lúa chất lượng, rau các loại; tiếp tục phát triển các vùng sản xuất sản phẩm chủ lực (cam, chè, cây ăn quả có múi); tăng cường khâu chế biến, bảo quản nông sản, sản xuất yêu cầu của thị trường; khuyến khích các hình thức tích tụ ruộng đất liên kết với doanh nghiệp, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đặc biệt là mở rộng diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ...) và các cây rau, màu có giá trị kinh tế cao, dễ tiêu thụ.

2.2. *Chăn nuôi, thú y, thủy sản:*

Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 - 2025; đẩy mạnh công tác thụ tinh nhân tạo, duy trì và phát triển các mô hình chăn nuôi trâu, bò theo chuỗi liên kết; khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, chú trọng phòng, chống dịch bệnh chủ động, đặc biệt đối với bệnh dịch tả lợn Châu Phi. Thực hiện chặt chẽ công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, quản lý thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi theo đúng quy định. Tăng cường việc kiểm tra công tác quản lý giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn các hộ chăn nuôi, hợp tác xã, trang trại thực hiện chăn nuôi theo phương thức an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm; thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi.

Quản lý chặt chẽ việc khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; việc sản xuất, kinh doanh giống thủy sản. Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phát triển cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ; mô hình nuôi cá tại ao hồ nhỏ theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với củng cố tổ chức sản xuất và xây dựng thương hiệu; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả. Phối hợp với các huyện, thành phố làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh và chăm sóc cá theo thông báo lịch mùa vụ.

2.3. *Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:*

Chủ động các giải pháp tăng trưởng chỉ tiêu kế hoạch lâm nghiệp; tiếp tục mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. củng cố các chốt, trạm, bố trí lực lượng làm tốt công tác bảo vệ tài nguyên rừng. Nâng cao năng lực của lực lượng kiểm lâm; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang, các tỉnh giáp ranh làm tốt công tác ngăn chặn, xử lý vi phạm; không để xảy ra các điểm nóng, các tụ điểm phá rừng, các vụ buôn bán vận chuyển trái phép.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất: nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô; nhân rộng thụ tinh trâu, bò bằng phương pháp nhân tạo; sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá đặc sản...; mở rộng diện tích rừng gỗ lớn; duy trì, tổ chức cấp mới chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC; duy trì diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và hướng dẫn xây dựng, mở rộng mô hình ứng dụng công nghệ cao, nhất là khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ.

4. Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất: Thực hiện việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là việc phát triển các hợp tác xã nông nghiệp hiệu quả gắn với sản xuất hàng hóa. Hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức tốt sản xuất các sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ theo tiêu chuẩn, đảm bảo vệ sinh ATTP gắn với thị trường, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, sử dụng tem truy xuất nguồn gốc. Tiếp tục hỗ trợ các HTX tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, giới thiệu và quảng bá sản phẩm. Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách đối với HTX nông nghiệp, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm. Xây dựng các mô hình, các chuỗi sản xuất hàng hóa theo hình thức liên kết; nâng cao chất lượng, thứ hạng các sản phẩm OCOP; tìm kiếm doanh nghiệp, đẩy mạnh kết nối, thực hiện ký kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân đảm bảo ổn định, bền vững.

6. Làm tốt công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh công tác giới thiệu, quảng bá sản phẩm, địa chỉ bán sản phẩm chất lượng, an toàn để người tiêu dùng biết, lựa chọn. Tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng giống vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.

7. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa, sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang... Triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ được phê duyệt.

8. Về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn: Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các huyện, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022. Tích cực huy động toàn xã hội tham gia, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, trong đó ưu tiên xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất và hỗ trợ sản xuất hàng hóa để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đôn đốc tiến độ di dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm theo kế hoạch, đảm bảo an toàn cho các hộ gia đình.

9. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Sở; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư. Chủ động phối hợp với các Doanh nghiệp đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp để tháo gỡ khó khăn, tiếp cận các chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (báo cáo)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT; KH-TC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt